

Số: 39/2003/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2003

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**  
**V/v miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp vụ Mùa**  
**và vụ Đông Xuân-Hè Thu năm 2002.**

\*\*\*\*\*

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;

- Căn cứ Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp và Nghị định số 74/CP ngày 25/10/1993 quy định chi tiết thi hành Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp ;

- Xét đề nghị của Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh tại tờ trình số 997/CT-KHTH ngày 28 tháng 01 năm 2003 ;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.-** Chấp thuận miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp vụ Mùa năm 2001-2002 và miễn giảm vụ Đông Xuân-Hè Thu năm 2002 cho các quận-huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh như sau :

<b>Tổng số thuế miễn, giảm</b>	<b>:</b>	<b>2.092.370 Kg.</b>
<b>1- Số thuế miễn giảm vụ Mùa</b>	<b>:</b>	<b>1.996.234 Kg.</b>
a) Số thuế miễn giảm thiên tai :		<u>1.436.343 Kg.</u>
Trong đó : - Cây hàng năm :		1.426.638 Kg.
- Cây lâu năm :		9.705 Kg.
b) Số thuế miễn giảm diện chính sách xã hội :		<u>559.891 Kg.</u>
Trong đó : - Cây hàng năm :		515.834 Kg.
- Cây lâu năm :		44.057 Kg.
<b>2- Số thuế miễn, giảm thiên tai vụ Đông Xuân- Hè Thu</b>	<b>:</b>	<b>96.136 Kg</b>
- Cây hàng năm :		96.136 Kg

**Điều 2.-** Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện căn cứ mức thuế miễn, giảm theo danh sách đính kèm thực hiện các thủ tục miễn, giảm theo quy định.

**Điều 3.-** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện, các thành viên Hội đồng Tư vấn Thuế thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.-

*Nơi nhận :*

- Như điều 3
- Tổng Cục Thuế “để báo cáo”
- TTUB : CT, PCT/TM
- VPHĐ-UB : PVP/KT
- Tổ TM, CNN
- Lưu (TM-O)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Thị Nhân**